

MỘT VÀI DẤU TÍCH VĂN HÓA VẬT THỂ CỦA THỜI LÝ Ở HÀ NỘI ĐANG BỊ LÃNG QUÊN

ANH DŨNG- LAN ANH

Như các dấu tích văn hoá vật thể của thời Lý còn để lại đến ngày nay chủ yếu phải mang chất liệu tương đối bền vững, đó là đồ đá, đồ gốm, là những tượng Phật, bệ tượng, các linh thú... Chúng ta đã tìm được một vài tấm bia chắc chắn là của thời Lý như ở Long Đọi, một pho tượng khá đầy đủ ở Chương Sơn Nam Định, rồi những con thú như ở Phật Tích... Rất tiếc là những tượng Phật của thời này hiện nay ngoài chùa Chương Sơn, thì ngay ở Phật Tích, chùa Hoàng Kim, chùa Huỳnh Cung đều không còn đầy đủ. Tuy nhiên, bệ tượng Phật thì còn gặp ở một vài nơi. Những bệ được làm vô cùng tinh xảo đều gắn với nhà vua như bệ Phật Tích, Chương Sơn, Hương Lãng - Hưng Yên. Những bệ khác được các nhà nghiên cứu mỹ thuật cổ truyền nhận ra đó là bệ Phật ở chùa Thầy, chùa Hoàng Kim - Quốc Oai, rồi chùa Chèo - Hiệp Hoà, Bắc Giang... Những bệ tượng ở chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh có nhiều chi tiết không phổ biến của thời Lý nên chúng còn nhiều nghi vấn. Có thể còn một vài bệ tượng Phật khác nữa, nhưng với số lượng đó cũng đủ để chúng ta xếp ít nhất thành 3 loại cơ bản, đó là:

- Loại bệ được chạm trổ rất kỹ của những đại danh lam gắn với vua và triều đình như chùa Phật Tích, Chương Sơn.

- Loại bệ gắn với các Đại sư như bệ chùa Hoàng Kim, chùa Thầy... với đài sen tròn đặt trên lưng sư tử.

- Loại thứ 3 không có cả sư tử là bệ chùa Chèo.

Những di sản thời Lý mà chúng tôi đề cập ở đây có thể thuộc 2 loại khác nhau là bệ Phật ở di tích chùa Đồng Nhân - Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và chùa Hoàng Cung ở quận Thanh Trì. Trong đền Đồng Nhân, 2 bệ này phần nào theo kiểu chùa Chèo, nhưng ở Hoàng Cung lại có sư tử đội đài sen và một bệ khác thay cho sư tử là một biểu tượng hình trái giành tám múi.

- Về bệ chùa Huỳnh Cung:

Tại ngôi chùa này trước khi tu bổ lớn chúng tôi đã tìm thấy nhiều dấu tích của thời Lý hơn hiện nay. Tuy nhiên, qua cuộc khảo sát đầu Xuân 2010, chúng tôi vẫn còn thấy nhiều chân tảng đá mài có phong cách của thời Lý và chân tảng đá vôi của thời Lê Trung Hưng. Song, đáng quan tâm hơn cả là một chiếc bệ Phật nhỏ nằm ở phía sau ở góc bên phải của Thượng điện. Hiện nay, trên bệ này là một pho tượng đắp bên ngoài bằng vôi mật mang hình thức của một vị thần linh phi Phật. Nhưng từ lâu, ở lưng của tượng đã bị bong ra một mảng đắp lớn, để lộ ra lưng của một pho tượng đá liền khối với bệ bên dưới. Chúng tôi ngỡ rằng đó là một tượng Phật đã bị chuyển hoá thành tượng thần vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Không rõ để nhằm bảo vệ pho tượng thời Lý hay đó là một sự tùy tiện của đương thời. Trở lại với nghệ thuật của chiếc bệ đá. Điều đầu tiên chúng ta nhận thấy nó gần như là sự thu nhỏ lại của



Bệ Phật thời Lý, chùa Huỳnh Cung, Thanh Trì, Hà Nội - Ảnh: Tác giả

chiếc bệ đá thời Lý ở chùa Thầy, cũng với tầng trên là một đài sen nhiều lớp cánh để trơn, với từng cánh sen hơi múp phồng không có đường chỉ chìm viền mép, mũi cánh nhô lên một cách rất vừa phải, thuộc hình thức của những cánh sen thời Lý quen thuộc. Ở phần giữa là một con sư tử với mắt mở to tròn lồi, mũi bạnh, mõm mở rộng nhe răng, thân hình phục phịch, nằm bò, tương đồng với sư tử của chùa Thầy, cùng phong cách với những linh vật của chùa Phật Tích và một số di sản khác của thời Lý. Trong nhận thức của chúng tôi thì con sư tử này biểu hiện cho sức mạnh của tầng trên, của trí tuệ, một hiện thân về sự trong sáng của các thần linh, nó cũng biểu tượng cho tầng trời và trong tư cách đội đài sen đã chỉ ra rằng muôn loài, muôn vật đều quy y và tôn sùng Phật Pháp. Phần đế của bệ cũng làm giạt cấp mấy tầng vuông, chêm góc, để trơn tương đồng như bệ chùa Thầy. Suy cho cùng đây là một hiện vật vô cùng quý hiếm trong không gian tạo hình của thời Lý. Chiếc bệ và tượng này cũng được tác giả cuốn chùa Việt (Trần Lâm Biên - Chùa Việt, Nxb. Văn hoá - Thông tin. HN 1996) đề cập thoáng qua, nhưng chưa đi sâu vào chi tiết. Rất may mắn cho chúng ta, ở bên cạnh đó lại

có một bệ nhỏ hơn, cao khoảng 60cm. Về chất liệu và bố cục cũng tương tự như chiếc bệ kể trên, song thay cho lân, người đương thời đã tạo nên một kết cấu trái giành với 8 mũi múp phồng như cánh sen kép, gọt tròn mũi, đây là một kiểu thức mới, có thể là kiểu thức thứ 4 của các bệ Phật thời Lý. Cũng như nhiều bệ khác, phần dưới lân hay trái giành này cũng đều có một vành cánh sen úp tương đồng như vành cánh sen chân tảng thuộc phong cách nghệ thuật thời Lý.

- Bệ đá chùa Đông Nhân: Hiện nay chùa và đền là một hợp thể di tích thống nhất. Lịch sử và người dân địa phương còn kể lại rằng, khi chuyển đền Đông Nhân ở ngoài bãi vào địa điểm hiện nay thì ngôi chùa đã bị dịch chuyển sang phía bên trái, địa điểm cũ của chùa được sử dụng để dựng ngôi đền mới. Tuy nhiên, có lẽ vì hai chiếc bệ Phật này (nối liền với tượng) được làm khá to nên khá nặng, khiến người đương thời không dịch chuyển đi, mà lấy vữa hợp chất đắp ra ngoài để trở thành tượng của bà Trưng Trắc và Trưng Nhị. Qua khảo sát gần đây của chúng tôi thì hai chiếc bệ này to hơn bệ chùa Thầy chút ít. Bệ đã bị sơn đỏ hoàn toàn, nhưng rất may cho chúng tôi là có nhiều mảng

bong tróc ở cả trên tượng và dưới bệ nên qua đó chúng tôi đã nhận thấy pho tượng bên trên và bệ đỡ cùng chung một khối đá, hiện vật này có thể nặng tới hàng tấn. Nếu có thể bóc được lớp vữa hợp chất để trả lại tượng gốc của thời Lý thì đây là một phát hiện rất lớn (bởi tượng Phật của thời Lý chỉ có một pho khá nguyên vẹn đặt tại chùa Chương Sơn, Ý Yên, Nam Định, pho chùa Phật Tích chỉ xác nhận được cụ thể là thân tượng, còn đầu tượng đang còn rất nhiều nghi vấn, pho thứ ba ở chùa Hoàng Kim, Quốc Oai không còn đầu). Nếu hai pho tượng Đồng Nhân còn đầu nguyên vẹn, thì đây là một phát hiện lớn để chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Hiện nay, hai pho tượng có hình thức bên ngoài là của Trung Trắc, Trung Nhi, do đắp bằng hợp chất, dáng phục phịch, nghệ thuật không tương xứng với vai trò

của hai nữ anh hùng dân tộc này, có lẽ nên làm lại tượng của Hai Bà với một giá trị nghệ thuật cao hơn, trang nghiêm hơn, thích ứng với một trung tâm thờ Hai Bà, để cốt tượng gắn với tâm hồn dân tộc chứ không bị nương dựa vào một cốt vay mượn. Mặt khác, Hai Bà Trưng cũng không thấy lịch sử đề cập tới việc hoá Phật ở bất kể thời quá khứ nào và nếu hoá Phật thì Hai Bà phải được thờ ở trong chùa chứ không phải ngồi trên đài sen ở trong đền như hiện nay.

Trở lại với chiếc bệ, đây là một bệ Phật được làm rất đẹp, phần trên là đài sen hai lớp cánh lớn, một lớp cánh nhỏ ở bên dưới và một lớp phụ ở hàng trên cùng ken giữa từng cặp cánh chính, hình thức của cánh hầu như hoàn toàn tương đồng với cánh sen của bệ chùa Thầy và chùa khác, phần dưới cũng giạt cấp 3 lớp mở rộng dần, tạo cho chân đế vững chắc. Ở phần

giữa, thay cho sư tử/lân là một hàng gồm 16 u tròn nổi lớn. Có thể nghĩ rằng đây là những u tròn nổi sớm nhất trong tạo hình của nước ta, ít nhiều gắn với u tròn (bầu sữa mẹ) của nghệ thuật Chăm Pa, dưới u tròn này cũng có một đài sen úp như của chân tảng cột. Hình thức như nêu trên lại cho chúng ta thấy được một dạng bệ Phật mới, dạng thứ 5 trong nghệ thuật thời Lý.

Việc phát hiện trên của chúng tôi đã tạo nên sự chú ý đặc biệt của các nhà nghiên cứu liên quan, tuy nhiên, thời gian trước đây người ta đã "tô son vẽ phấn" cho cả tượng và bệ đã làm cho giá trị của các hiện vật này bị giảm thiểu tới mức tối đa. Chúng tôi rất mong nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, những hiện vật trên được tẩy rửa để trả lại cho nó những giá trị có tính chất bản nguyên./.

A.D- LA



Bệ Phật thời Lý, chùa Đồng Nhân Hà Nội - Ảnh: Đạt Thức